

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 32

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 07 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 33, chúng ta bắt đầu đọc từ hàng cuối cùng:

“Ôi, thánh đức khó nghĩ bàn, ân Phật khó báo đáp, Di-đà tâm bi cùng tột, thánh trí không gì bằng. Từ đây mà hiện ra cõi Đồng cư tịnh độ để sanh về này cho phàm phu. Hành nhân không cần đoạn hoặc tiêu nghiệp, chỉ cần tín nguyện trì danh, thậm chí mười niệm đều được vãng sanh, vượt ngang ba cõi, vĩnh viễn lìa các khổ, lên ngôi bất thoái, một đời bỏ xứ làm Phật”. Hôm qua chúng ta học đến đây. Đoạn này hết sức quan trọng, khiến chúng ta có đầy đủ niềm tin đối với việc niệm Phật vãng sanh, đặc biệt là nói đến “không cần đoạn hoặc tiêu nghiệp, chỉ cần tín nguyện trì danh, thậm chí mười niệm đều được vãng sanh”, mấy câu này quan trọng biết bao! Phần trước chúng ta thấy Hoàng lão dẫn chứng những câu của đại sư Ngẫu Ích nói trong Yếu Giải, ngài nói: “Ngũ nghịch thập ác, mười niệm thành tựu, mang nghiệp vãng sanh, người ở hạ hạ phẩm đều chứng ba loại bất thoái”. Nguyên thứ 18 trong kinh Vô Lượng Thọ, nguyện văn có mấy câu thế này: “Cho đến mười niệm, nếu không được sanh thì không thành Chánh giác”, đây là A-di-đà Phật phát nguyện, tổ sư đại đức hoàn toàn căn cứ vào nguyện thứ 18 này mà nói. Thế nhưng phía sau có hai câu: “chỉ trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp”, nói cách khác, ngũ nghịch thập ác chỉ cần có thể tin chánh pháp, không còn hoài nghi, không còn hủy báng thì mười niệm chắc chắn được vãng sanh. Đây là nói vào lúc lâm chung, tình hình này chúng tôi đã tận mắt chứng kiến.

Năm xưa khi tôi ở Mỹ đã gặp một người, hiện nay xem như là đồng học của chúng tôi, ông thật sự vãng sanh, tiên sinh Chu Quảng Đại ở Washington DC, ông cả đời không tin ngưỡng tôn giáo, không tin bất kỳ tôn giáo nào. Ông mở cửa hàng bánh mì bên đó, con người ông trung hậu thành thật, chưa từng tiếp xúc với tôn giáo, sau này ông bị ung thư, lúc gần lâm chung, người trong nhà đều bó tay, họ tìm đến hội Phật giáo của chúng tôi, hội Phật giáo Washington. Khi ấy tôi làm hội

trường ở đó, tôi và mấy đồng học liền đến nhà ông ấy xem, thấy ông thật sự không ổn, khuyên ông cầu vãng sanh, nói với ông thế gian này rất khổ, chẳng đáng lưu luyến, kể sơ lược về tình hình thế giới Tây Phương Cực Lạc cho ông biết. Ông vừa nghe liền hoan hỷ, nói với người thân rằng, đừng đi tìm thuốc thang, đừng mong ông hết bệnh nữa, tất cả hãy niệm A-di-đà Phật, giúp ông cầu vãng sanh. Ba ngày sau đó, ông ấy thật sự vãng sanh, tướng lành hiếm có. Khi ấy các đồng tu ở đó đều tận mắt chứng kiến, đã kể lại tình hình đó cho tôi biết. Chúng ta từ hiện tượng này có thể quan sát được, khi ông lâm chung, đầu óc tỉnh táo, không mê mờ, đây là điều kiện thứ nhất. Nếu mê hoặc điên đảo thì thật khó nói, đây là phước báo, khi lâm chung rõ ràng sáng suốt, bản thân lựa chọn sẽ đi về đâu, ông có năng lực này. Điều kiện thứ hai là gặp được bạn lành giúp đỡ ông, khuyên ông cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thứ ba là ông vừa nghe liền tin, liền hiểu, liền thật làm, nên ông thành công. Điều này thật không dễ, trong ngàn vạn người khó có được một người, tuyệt đối không phải là may mắn. Cho nên, A-di-đà Phật đã mở cõi Đồng cư tịnh độ ở thế giới Cực Lạc, quả thật đáng quý thay! Đồng cư tịnh độ không khác Thật báo tịnh độ, thật sự là pháp khó tin, không cần đoạn hoặc, cũng không cần tiêu nghiệp, chỉ cần tín nguyện trì danh, ba điều kiện tín nguyện trì danh, trì danh là hạnh, thật tin, thật phát nguyện, thật làm. Thậm chí mười niệm, đây là bệnh rất nặng, niệm mười niệm cuối cùng, họ liền tắt hơi, cũng được vãng sanh. Vượt ngang tam giới, không phải là vượt dọc, vượt dọc không ra khỏi được. Vượt dọc, đừng nói vãng sanh thế giới Cực Lạc, mà sanh về trời Dục giới cũng không dễ, cũng rất khó khăn, phải đầy đủ thượng phẩm thập thiện mới có thể sanh về trời Dục giới. Vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi trong ba cõi, vãng sanh về thế giới Cực Lạc thì không còn lục đạo nữa. Bên đó tuy là cõi Đồng cư, song không có ba đường ác, không có a-tu-la, Đồng cư tịnh độ của thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có hai cõi trời và người, đại chúng trong hai cõi này cũng đều là các bậc thượng thiện. Cho nên sanh đến bên đó được oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí, đều chứng bất thoái. Bất thoái ở đây là ba loại bất thoái thảy đều đầy đủ, nhất định ngay trong một đời chứng đắc địa vị Đẳng giác Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát một đời bổ xứ làm Phật.

Pháp môn này cùng với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng-nghiêm là “siêu tình lý kiến, không thể nghĩ bàn”, siêu là vượt qua, tình là tình chấp, là thức thứ bảy, kiến là tà kiến, là thức thứ sáu; siêu tình lý kiến chính là chuyển thức thứ sáu thành *diệu quan sát trí*, chuyển mặt-na thức thành *bình đẳng tánh trí*, đây là đã thành

Phật. Trong tông Pháp Tướng nói rất hay, thức thứ sáu và thức bảy chuyển khi tu nhân, năm thức đầu và thức thứ tám chuyển khi chứng quả. Chuyển a-lại-da thành *đại viên cảnh trí*, chuyển năm thức đầu thành *thành sở tác trí*. Người này là ai? Trong kinh Hoa Nghiêm nói là bậc Sơ trụ của Viên giáo trở lên, không những ra khỏi lục đạo, mà còn ra khỏi mười pháp giới, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Nhưng ở đây kinh nói với chúng ta, họ tuy sanh về Đồng cư tịnh độ, nhưng sự đỗi ngộ ở trong Đồng cư tịnh độ, như trí tuệ, thần thông, đạo lực đều tương đương với Pháp thân Bồ-tát ở cõi Thật báo. “*Điều này ở mười phương thế giới không có*”, đây là thật, không phải giả, trong cõi nước của chư Phật mười phương, Thích-ca Mâu-ni Phật không nói như vậy, chỉ có ở Tây phương Di-đà Tịnh độ. “*Cho nên ngàn kinh muôn luận đều khen ngợi*”, đạo lý ở chỗ này. Vì sao vậy? Hết thầy chư Phật mười phương đều tán thán, đạo lý chính là ở đây, nơi này quá thù thắng, quá viên mãn. Chư Phật mười phương và A-di-đà Phật, quý vị phải biết các ngài là bình đẳng, trí tuệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng, Phật Phật đạo đồng, không có mảy may khác biệt. A-di-đà Phật đã kiến lập một cõi Tịnh độ thù thắng ở Tây phương, các vị Phật khác nói “chúng ta cũng tạo một cái đi”, có được hay không? Được, không phải là không được, nhưng vì sao chư Phật Như Lai không phát tâm như vậy? A-di-đà Phật đã kiến lập một nơi rất tốt, qua chỗ của ngài là được rồi! Nghĩa là thế nào? Hàm nghĩa trong đây vô cùng sâu, chứng tỏ rằng chư Phật Như Lai đã đoạn sạch hết tập khí phiền não.

Ngày nay chúng ta đối với giáo pháp Đại thừa, đã học nhiều năm như thế, tuy chưa chứng ngộ, nhưng có một chút giải ngộ, chúng ta lý giải, chúng ta hiểu rõ rồi, vì sao hiểu rõ? Không phải là khai ngộ, mà do đọc nhiều kinh giáo, nghe Thế Tôn nói, nghe Bồ-tát nói, nghe tổ sư đại đức nói như vậy, từ trong đây chúng ta hiểu rõ. Đã hoàn toàn đoạn hết kiến tư phiền não, Phật Phật chẳng những nói như nhau, mà Phật Phật còn là một thể. Di-đà đã làm, chúng ta liền đưa toàn bộ chúng sanh chưa được độ này về thế giới Cực Lạc, đây chẳng phải là chuyện tốt hay sao! Cho nên, chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời đều trở thành tuyên truyền viên cho thế giới tây phương Cực Lạc, đều giúp A-di-đà Phật chiêu sinh, giới thiệu, tiến cử, đều làm những việc này. Thích-ca Mâu-ni Phật cũng không ngoại lệ, ngài đã nói với chúng ta về sự thù thắng này, khuyên chúng ta thấy đều niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, quy y với A-di-đà Phật, làm đệ tử của A-di-đà Phật. Các ngài không đố kỵ, không gây chướng ngại, chẳng những không đố kỵ chướng ngại, mà còn thành tựu cho bạn. Các bạn nghĩ xem ý này sâu biết bao, ý này vi diệu biết

bao, là nhằm dạy chúng ta, vì sao vậy? Vì đồ kỵ chướng ngại là phiền não vô cùng nghiêm trọng, đâu có ai không có? Ai cũng có. Những phiền não này sanh ra đã có rồi. Nếu bạn nói bạn không đồ kỵ thì bạn thành Pháp thân Bồ-tát rồi; A-la-hán, Quyền giáo Bồ-tát tuy không còn đồ kỵ, nhưng có tập khí đồ kỵ, không có hành vi đồ kỵ, nhưng tập khí vẫn còn. Tập khí cống cao ngã mạn, đồ kỵ đều đoạn trừ hết, là ai vậy? Là Pháp thân Bồ-tát, Sơ trụ của Viên giáo, Sơ địa của Biệt giáo. Lúc này đã đoạn hết tập khí phân biệt chấp trước, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm, nhưng vẫn còn tập khí vô minh, đây chính là 41 giai vị trong cõi Thật báo. Bạn phải biết rằng trong cõi này chắc chắn không có tập khí kiến tư, chắc chắn không có tập khí trần sa, chỉ có tập khí vô minh, điều này không quan trọng, không đáng quan ngại. Phải biết tập khí đồ kỵ, ngạo mạn là chướng ngại, là tạo nghiệp, quả báo chiêu cảm là ba đường ác, cho nên rất đáng sợ.

Sự biểu diễn này của chư Phật Như Lai nhằm khiến chúng ta thật sự thấy được là một thể, toàn bộ vũ trụ này là một thể, ai làm cũng vậy thôi! Người khác làm, họ cũng rất vất vả, rất mệt rồi, chúng ta ở bên cạnh tùy hỷ tán thán, tu tùy hỷ công đức, bạn xem tự tại biết bao. Không cần phải vất vả như vậy mà công đức vẫn bình đẳng, vì sao bình đẳng? Mình và người không hai, chúng sanh và Phật không hai. A-di-đà Phật là tự tánh Di-đà, thân nghiệp báo hiện nay của chúng ta là nghiệp báo tự tánh, không rời khỏi tự tánh, là một chẳng phải hai, Di-đà làm và chúng ta làm có gì khác đâu! Phải hiểu đạo lý này, không hiểu thì bạn vẫn tạo nghiệp. Cho nên trong kinh Địa Tạng, Bồ-tát nói rất hay: “Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề, khởi tâm động niệm không gì chẳng phải nghiệp”, nói khó nghe một chút thì “không gì chẳng phải tội”, bạn tạo tác là tội; không tạo tác, nhưng bạn khởi tâm động niệm cũng là tội. Niệm này là gì? Niệm này là tập khí phiền não, là tham sân si mạn, là đồ kỵ chướng ngại, những tập khí này vẫn còn. Nếu không thật sự tu hành thì khi tập khí hiện hành, quả báo liền hiện tiền. Thật sự tu hành là thế nào? Trong cuộc sống phải mài dũa hết những tập khí bất thiện này, Thiện Tài đồng tử biểu diễn trải sự luyện tâm cho chúng ta thấy. Sự là những chuyện thế tục, bạn ở nơi này rèn luyện, luyện ra được chân tâm của chính mình, thật sự buông xuống hết tập khí phiền não, luyện điều này. Đào thải hết tập khí phiền não rồi thì chân tánh của bạn sẽ hiện ra, trong chân tánh có đầy đủ vô lượng vô biên đức tướng, trí tuệ, đều là thứ bạn vốn sẵn có, bạn không hề đánh mất, hiện nay chỉ là mê mất mà thôi. Phật Bồ-tát đại từ đại bi, thức tỉnh chúng ta, còn giúp cho chúng ta khôi phục chân tánh. Cho nên, lời Niệm lão nói ở đây rất đúng: “Thánh đức khó nghĩ bàn, ân Phật khó

báo đáp”. Báo đáp bằng cách nào? Y giáo tu hành chính là chân thật báo ân. Các bạn không chịu thật tu, về tình có thể tha thứ, ngày nay nếu tôi không thật tu thì đáng sợ lắm! Tôi lo sợ, tôi kính sợ! Vì sao vậy? Hiện nay tôi mới thật sự hiểu rõ, có rất nhiều người làm Phật sự tam thời hệ niệm, làm Phật sự siêu độ, thậm chí tu Phật thất, trong số vẫn đều dùng pháp sư Tịnh Không làm pháp chủ, nếu tôi không hết lòng tu hành thì món nợ này thật đáng sợ! Nếu những chúng sanh đó không được độ thì món nợ này đều tính lên đầu tôi, tôi thấy việc này đáng sợ, chỉ có hết lòng tu hành, đem công đức tu học hồi hướng cho họ, hồi hướng cho tất cả chúng sanh, âm dương đều lợi. Hiện nay tôi biết được rồi, mỗi lần quý vị làm Phật sự đều đem lại áp lực cho tôi, áp lực này cũng tốt, buộc tôi không thể không thật làm, toàn tâm toàn lực tu hành.

“*Vãng sanh cõi Đồng cư liền sanh ngang về ba cõi trên*”, những gì kinh Hoa Nghiêm nói, đều nhìn thấy hết ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên đại đức xưa gọi kinh Hoa Nghiêm là kinh Vô Lượng Thọ đại bản, cũng tức là nói, giảng chi tiết về kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm. Lần này chúng tôi dùng thời gian dài một chút, giảng tỉ mỉ Tịnh Độ Đại Kinh Giải một lần thì cũng giống với Hoa Nghiêm. Giảng viên mãn bộ kinh này rồi thì Hoa Nghiêm có thể nói tóm lược, không cần giảng chi tiết như vậy nữa, vì sao vậy? Bởi chi tiết đã ở trong bộ kinh này rồi, đây là một, chẳng phải hai. Bốn cõi, ở thế giới Cực Lạc nhìn thấy một tức là bốn, bốn tức là một. “*Chứng vị bất thoái cũng là chứng trọn vẹn ba loại bất thoái*”, quý vị phải biết, chứng ba loại bất thoái là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái đều chứng được, nhưng không thể nói là trọn vẹn. Thêm vào chữ “trọn vẹn” thì địa vị này cao. Trong chú sớ của đại đức xưa nói với chúng ta, chứng trọn vẹn ba loại bất thoái là cấp bậc nào? Thất địa trở lên mới có thể gọi là chứng trọn vẹn ba loại bất thoái, đây là bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì, thật sự không thể nghĩ bàn. Phạm phu sát đất lâm chung mười niệm hay một niệm được vãng sanh, sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh đồng cư, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng có thể chứng trọn vẹn ba loại bất thoái. Có nghĩa là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đãi ngộ mà họ hưởng thụ là dành cho Bồ-tát Thất địa trở lên, bảo người ta làm sao tin được? Nhưng thế gian cũng có trường hợp như vậy, từ trường hợp này chúng ta suy ra thì có thể hiểu được đạo lý này. Ví như người đến thế gian đầu thai, nếu linh thể của họ chọn vào nhà đế vương, một khi đầu thai sanh ra thì họ chính là thái tử, đãi ngộ mà họ hưởng thụ còn hơn các vị đại thần, thậm chí còn hơn cả tể tướng, bạn có tin không? Đãi ngộ

đó tuyệt đối không phải do trí tuệ, năng lực của họ làm ra, mà là phụ vương ban cho họ. Chúng ta vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống như ví dụ này, chúng ta lựa chọn đến thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật, làm con của A-di-đà Phật, hưởng thụ trí tuệ đức năng của A-di-đà Phật, chính là nghĩa như vậy, không phải là đãi ngộ thông thường, mà là đãi ngộ đặc biệt!

Hai câu tiếp theo rất quan trọng, nếu bạn chỉ hưởng thụ, không làm tròn nghĩa vụ thì không được, hai câu dưới đây chính là nghĩa vụ của bạn, tâm nguyện của bạn phải tương đồng với tâm nguyện của A-di-đà Phật, nguyện của A-di-đà Phật là 48 nguyện, tâm của A-di-đà Phật là “*niệm niệm lợi khắp quần sanh*”, không có niệm nào rỗng không. Niệm niệm ở đây chính là Bồ-tát Di-lặc nói, một khải ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm lợi khắp quần sanh, chúng ta phải có niệm này, niệm niệm không có chính mình. “*Tâm tâm lưu nhập biển giác*”, trong tâm là gì? Trong tâm là giác, không có mảy may mê hoặc, biển là thí dụ cho tự tánh, tự tánh bản giác. Trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta “bản giác vốn có, bất giác vốn không”, bất giác là gì? Bất giác là a-lại-da, a-lại-da là vọng tâm, không phải thật, a-lại-da là bất giác, tự tánh là bản giác. “Tâm tâm”, tâm tâm và niệm niệm ý nghĩa tương đồng, niệm niệm là khởi dụng của chân tâm, tâm tâm là bản thể của chân tâm; nói tâm là nói về mặt thể, nói niệm là nói về mặt dụng. Thể là gì? Thể là đại giác. Trong tâm Bồ-đề, giác này là tâm tâm lưu nhập biển giác, chính là chân thành. Trong Quán kinh gọi là tâm chí thành, tâm chí thành chính là biển giác; trong Khởi Tín Luận gọi là trực tâm, hình dung trong tâm không có mảy may tướng cong vậy nào. Hoặc chúng ta nói rõ hơn một chút, không có hiện tượng quanh co, đây là biển giác. Một niệm bất giác liền có vô minh, từ trong biển giác biến hiện ra a-lại-da, theo cách nói thế tục của chúng ta thì a-lại-da chính là linh hồn. Trong tứ thánh pháp giới gọi là linh tánh, trong lục đạo gọi là linh hồn, linh hồn là mê, linh tánh là giác ngộ, tuy giác ngộ nhưng chưa viên mãn. Người giác ngộ không tạo nghiệp, nghiệp thiện ác đều không tạo; người mê thì tạo nghiệp, tạo nghiệp thiện thì sanh ba đường thiện, tạo nghiệp ác thì sanh ba đường ác. Những chân tướng sự thật này, chúng ta học Phật nhiều năm như vậy nên đã hiểu rõ ràng sáng tỏ, đã có một khái niệm rất rõ ràng. Bạn xem, Bồ-tát vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên hai câu này hiện nay chúng ta phải dụng tâm học tập, niệm niệm lợi khắp quần sanh, tâm tâm lưu nhập biển giác, đây gọi là thật tu hành, giác mà không mê.

Làm thế nào mới có thể làm được? Bạn xem câu cuối cùng, “*đó chính là mục tiêu của kinh này*”, như thế là rõ rồi, tôn chỉ của bộ kinh này là nói về tu hành, chỗ hướng đến của tu hành, bạn xem, hướng đến việc lợi khắp quần sanh, lưu nhập biển giác. Vậy chúng ta làm bằng cách nào? Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm. Phát tâm Bồ-đề, đại đức xưa nói rất hay, chính là phát tâm làm Phật, phát tâm thành Phật, phải phát tâm này. Thành Phật nghĩa là sao? Thành Phật là tâm độ chúng sanh, nói cách khác, chính là bốn đức mà quốc sư Hiền Thủ nói trong Hoàn Nguyên Quán. Chúng ta nhất định phải hành bốn đức, thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”. Diệu là gì? Diệu là tùy duyên, trong tùy duyên không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đó chính là diệu dụng. Việc này không dễ gì làm được, Phật Bồ-tát nói cho chúng ta thứ tự, cứ theo đó mà làm, đầu tiên học tập trong tùy duyên không chấp trước. Thật sự học thành công thì bạn thành Chánh giác, bạn chứng được quả A-la-hán, trong kinh Hoa Nghiêm, bạn chứng được địa vị từ Bồ-tát Thất tín trở lên, Thất tín, Bát tín, Cửu tín, Thập tín đều là những giai vị này, là Chánh giác. Lên trên một bước nữa, chẳng những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng không còn, quý vị phải biết rằng tâm chấp trước không còn thì tâm thanh tịnh của bạn xuất hiện, chấp trước là ô nhiễm, là mạt-na thức, là ô nhiễm. Trừ hết ô nhiễm rồi thì khôi phục tâm thanh tịnh, đại sư Huệ Năng nói “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, tâm thanh tịnh của bạn hiển lộ rồi, thế nhưng chưa viên mãn, song rất hữu dụng, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Nếu có thể không phân biệt, tiến thêm một bước không phân biệt, thì bạn sẽ thành Chánh đẳng chánh giác, là Bồ-tát, từ A-la-hán thăng cấp thành Bồ-tát. Tiếp tục buông xuống khởi tâm động niệm, thì bạn thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thành Phật rồi, đạt đến địa vị cao nhất. Trong kinh Hoa Nghiêm thì bạn là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, ra khỏi mười pháp giới. A-la-hán ra khỏi lục đạo, Phật ra khỏi mười pháp giới, bạn ở cõi Thật báo trang nghiêm, bạn ở cõi Thật báo tu hành. Ở cõi Thật báo tu điều gì? Nói cho quý vị biết, ở cõi Thật báo tu 53 tham, đó thật sự là niệm niệm lợi khắp chúng sanh, đồng thời tâm tâm lưu nhập biển giác, hai câu này không có trước sau, trong một niệm liền viên mãn, đây gọi là thật tu. Hoa Nghiêm là tu điều này, kinh Vô Lượng Thọ cũng tu điều này, cho nên đại đức xưa nói rằng kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm trung bản, lời này không sai chút nào, kinh A-di-đà là Hoa Nghiêm tiểu bản, Hoa Nghiêm có ba bản đại trung tiểu. Phân tông thú, chúng ta học đến đây.

Lại xem tiếp đoạn thứ tư “*phương tiện lực dụng*”. Chúng ta xem kinh văn, “*như kinh Đại Tỳ-lô-giá-na nói: ‘Bồ-đề là nhân, đại bi là gốc, phương tiện là rốt*

ráo, cho nên biết rằng phương tiện độ sanh chính là chỗ quy kết của đại nguyện chư Phật, sự hiển thị của đại trí, chỗ trang nghiêm của vạn đức, nơi rốt ráo của quả giác”. Lực chính là năng lượng mà chúng ta hiện nay thường nói, hiện nay khoa học gọi là năng lượng, đây là lực; dụng là tác dụng khởi lên của nó; phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, phương pháp tiện nghi chính là phương pháp thích đáng nhất, phương pháp thích hợp nhất, phương pháp hay nhất. Cho nên phương tiện không phải chỉ có một loại, mà là vô lượng vô biên phương tiện! Nêu ra cương lĩnh để nói, do người khác nhau, do thời gian khác nhau, do nơi chốn khác nhau, do sự việc khác nhau nên chư Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, gọi đó là phương tiện thân thông, không phải là một phương pháp. Trong giáo pháp Đại thừa, đức Phật thường nói “Phật không có pháp nhất định”, đó chính là pháp phương tiện, pháp phương tiện chứ không phải là phương pháp nhất định, tùy người tùy việc tùy thời mà khởi biến hóa, vô cùng sống động, người hiện nay gọi là học và vận dụng linh hoạt, là ý nghĩa này, nó không phải là chết cứng. Cho nên có thể khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, thế mới gọi là phương tiện.

Trong kinh nói rất hay, Bồ-đề là nhân, Bồ-đề là giác, giác ngộ là nhân, giác là hiểu rõ, đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh đều hiểu rõ, đó là nhân. Sau khi hiểu rõ, nếu bạn không chút động lòng, tuy đã hiểu rõ rồi, nhưng vô số chúng sanh đang chịu khổ chịu nạn, bạn không hề quan tâm, nếu có quan tâm thì chỉ quan tâm những người có duyên, những người liên quan đến mình, những người không liên quan thì không hề quan tâm, hạng người này trong Phật pháp gọi là Tiểu thừa, Phật Bồ-tát thường quở trách, tức là trách mắng họ, họ có trí tuệ, có năng lực nhưng không chịu giúp người khác. Bồ-tát Đại thừa thì khác, Bồ-tát Đại thừa có tâm đại bi, tâm đại bi này chính là tâm đồng cảm, tâm thương xót, biết được tất cả chúng sanh và chính mình là một thể, sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật là một, không phải hai, đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, đồng một tự tánh, đồng một trí tuệ, đức năng như nhau. Lực ở đây là lực dụng, cũng hoàn toàn tương đồng với thập lực, tứ vô úy trên quả địa Như Lai. Cho nên chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát lập tức có ứng; chắc chắn không có nói rằng chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát không có ứng, không có đạo lý này. A-la-hán không đến ứng thì có, Phật Bồ-tát không đến ứng thì nói không thông. Ngày nay chúng ta có khổ có nạn, ngày nào chúng ta cũng cầu Phật Bồ-tát, vì sao Phật Bồ-tát không đến? Phật Bồ-tát có đến, không phải không đến, đến rồi thì sao? Đến mà bạn không biết, Phật Bồ-tát đến giúp bạn mà không giúp

được! Ở ngay bên cạnh bạn, vì sao không giúp được? Bạn có nghiệp chướng, làm chướng ngại sự giúp đỡ của Phật Bồ-tát.

Sự việc này khi tôi còn trẻ, lúc mới bắt đầu học Phật, năm 26 tuổi tôi mới tiếp xúc với Phật pháp, cũng chính năm đó mới quen biết đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia rất tốt với tôi, đối với tôi có đại ân đại đức. Ngài nói với tôi: “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, nếu có cầu mà không ứng, thì đâu phải là Phật Bồ-tát! Số lượng Phật Bồ-tát nhiều hơn con người, chúng ta vừa khởi lên một niệm, tất cả Phật Bồ-tát đều cảm ứng được, bản thân chúng ta không cách nào nhận biết được là vì tập khí nghiệp chướng của mình quá nặng. Vậy làm thế nào? Buộc phải hóa giải hết nghiệp chướng của chính mình, vậy thì cảm ứng của Phật Bồ-tát sẽ hiện tiền. Làm cách nào để hóa giải nghiệp chướng? Đại sư dạy tôi sám trừ nghiệp chướng, nguyện thứ tư trong mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, mỗi ngày bạn phải biết sám hối. Sám hối bằng cách nào? Thầy nói cho tôi biết, không cần học những quy củ, nghi thức sám hối đó, ở đây gọi là phương tiện, những nghi thức đó là làm cho người khác xem, khiến người khác nhìn thấy cảm động, dẫn dắt họ quay đầu, là ý nghĩa như vậy, đây là biểu diễn trên sân khấu. Thật sự sám hối thì không có nghi thức, chỉ có một câu “sau không làm nữa”, biết ý niệm này sai rồi, lời nói này sai rồi, hành vi sai rồi, về sau vĩnh viễn không phạm lỗi lầm này nữa, đây gọi là chân thật sám hối. Tôi nghe xong liền nghĩ đây chẳng phải là “không phạm lỗi hai lần” mà văn hóa truyền thống Trung Quốc thường nói đến hay sao? Đúng vậy. Không tử tán thán Nhan Hồi, trong số học trò của Khổng tử chỉ có Nhan Hồi làm được không phạm lỗi hai lần, lỗi lầm chỉ phạm một lần, ông hiểu rồi, sau này không phạm phải lỗi lầm như vậy nữa. Nhà Nho cũng nói điều này, tuy dùng ngôn từ không giống với Phật giáo, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Cho nên, sám trừ nghiệp chướng chính là không phạm lỗi hai lần, không có bất kỳ hình thức nào.

Nói đến siêu độ vong linh, có chuyện như vậy không? Có, thật sự siêu độ, cũng không có nghi thức. Chúng tôi thấy trong truyện ký Ảnh Trần Hồi Úc Lục của pháp sư Đàm Hư, năm xưa khi lão pháp sư vẫn chưa xuất gia, trung niên ngài mới xuất gia. Ngài cùng vài người bạn mở một tiệm thuốc bắc nhỏ, trong đó có người bạn họ Lưu là một Phật tử kiên thành, hằng ngày đọc kinh Lăng-nghiêm, mỗi ngày đọc một bộ, đọc tám năm, gọi là “tám năm gian khổ đọc Lăng-nghiêm”, có một chút công phu. Cho nên siêu độ phải có công phu siêu độ mới được, không có công phu thì lấy gì để siêu độ? Một hôm vào buổi trưa, tiệm không có khách, không có

người đến tiệm mua đồ, ông ngủ gục ở quầy, trong lúc mơ màng thì nhìn thấy hai người đi vào, đi vào cửa tiệm, ông liền ngồi dậy tiếp đón họ. Vừa nhìn thì thấy hai người này là oán thân trái chủ của ông, vì tranh chấp vấn đề tiền bạc mà kiện cáo, hai người này bị thua, phán quyết họ thua kiện, sau khi thua kiện thì hai người này treo cổ tự vẫn. Ông cũng vô cùng hối hận, không nên vì một chút việc nhỏ này mà đoạt hai mạng người. Bây giờ thấy họ đến, tâm ông lo sợ, nhưng thấy họ đi vào với thái độ rất ôn hòa, hình như không có ác ý, trong tâm liền bình tĩnh một chút, bèn hỏi họ: “Hai vị đến đây có việc gì không?” Họ nói đến cầu siêu độ. Ông liền yên tâm, là đến cầu siêu độ. “Các vị muốn tôi phải làm thế nào?” Họ nói: “Chỉ cần ông đồng ý là được”. “Được, tôi đồng ý”. Ông liền thấy hai vong hồn này đập lên đầu gối của ông, đập lên vai ông rồi thăng thiên, đơn giản như vậy thôi, không có nghi thức gì cả. Hai người này đi rồi, không lâu sau hai người nữa lại đến, là vợ và con của ông ngày trước, họ đều đã chết, đến trước mặt ông cũng cầu siêu độ, cũng với cách thức như vậy, ông liền đồng ý, nhìn thấy hai vong hồn này cũng đập lên đầu gối, rồi đập lên vai ông mà thăng thiên. Không có công phu thì không được! Công lực này của ông chính là tám năm, trong Phật pháp thường nói thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, lực dụng là do đây mà có, tám năm gian khổ đọc Lăng-nghiêm, thành tựu được lực phương tiện của ông. Bạn xem, đều có hiệu quả đối với oán thân trái chủ, người nhà quyến thuộc, có thể đưa họ từ đường ác lên cõi trời, tốt hơn con người rất nhiều. Đây là nói rõ về công lực.

Cho nên Bồ-tát có tâm đại bi, có phương tiện, phương tiện mới gọi là rốt ráo. Phương tiện là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp đơn giản nhất, phương pháp ôn hòa nhất, phương pháp nhanh chóng nhất, phương tiện là rốt ráo nghĩa là sao? Niệm Phật là phương tiện, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm. Song cũng phải nhớ rằng, niệm niệm phải lợi khắp chúng sanh, không được vì chính mình, phạm vi phải lớn, niệm niệm vì mười pháp giới, vì tất cả chúng sanh khổ nạn tận hư không khắp pháp giới. Tâm lượng lớn như vậy, có thể làm được không? Làm được, chỉ cần bạn dùng tâm chân thành thì bạn sẽ làm được. Nếu trong đó có xen một chút tự tư tự lợi, pha một chút tập khí phiền não, thì bạn sẽ không làm được, sẽ phá hoại hết toàn bộ công lực của bạn, cho nên không được xen tạp một chút nào. Mỗi ngày trong cuộc sống, trong công việc, trong đối nhân xử thế, luyện điều gì? Luyện buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, luyện điều này, đây gọi là công phu thật sự. Không buông xuống được thì phải làm sao? Không buông xuống được thì lập tức chuyển thành A-di-đà Phật. Đại đức xưa nói “không

sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, bất luận là niệm thiện hay niệm ác, đều không cần để ý đến, vì sao vậy? Niệm thiện hay niệm ác đều không phải là thật, đều là vọng niệm, lập tức chuyển thành A-di-đà Phật, đây gọi là chánh niệm. Niệm niệm lợi khắp quần sanh chính là niệm niệm A-di-đà Phật, tôi đem công đức niệm A-di-đà Phật hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn, cầu chúc cho họ thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an hòa, thiên hạ thái bình. Nguyên này tốt! Phải biết rằng mỗi một ý niệm đều trùm khắp pháp giới hư không giới, quốc sư Hiền Thủ nói trong Hoàn Nguyên Quán rằng, mỗi một ý niệm đều xuất sanh vô tận, mỗi một ý niệm đều gồm không lẫn có, chính là tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới, loại tâm niệm này mới gọi là Bồ-tát Đại thừa. “Tùy duyên diệu dụng” là nguyên tắc tối cao, “oai nghi chuẩn mực” là mô phạm cần làm hiện nay, không phải vì chính mình, mà vì toàn thể xã hội mà làm tấm gương tốt, phạm những gì không tốt thì nhất định không được làm. Khởi tâm động niệm tự mình nghĩ xem, ý niệm này của mình có được hay không, nếu toàn bộ xã hội đều có ý niệm này như mình thì thế giới này sẽ như thế nào? Phải suy nghĩ, nếu là tự tư tự lợi, nếu là tham sân si mạn, như vậy có được không? Thế giới này sẽ bị hủy diệt. Vì sao lại có ý niệm này? Do mê hoặc! Giác ngộ thì sẽ không còn. Giác ngộ rồi thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải làm mẫu mực tốt nhất, làm tấm gương cho xã hội đại chúng. Vậy nhất định phải làm được Đệ Tử Quy, làm được Cảm Ứng Thiên, làm được Thập Thiện Nghiệp, làm được Sa-di Luật Nghi, đây là cơ bản nhất. Tất cả những điều này đều làm được, đó chính là tấm gương tốt.

Chúng ta cầu chúc cho tất cả chúng sanh khổ nạn, đó không phải là khẩu hiệu, mà thật sự có thể làm được. Đối nhân xử thế tiếp vật, thái độ mà Phật dạy chúng ta là “nhu hòa chất trực”. Bất luận đối với ai, lời nói phải nhu hòa, thái độ phải thành kính, chất trực là chân thành cung kính, bản thân phải học khiêm tốn lễ phép, phải khẳng định thế gian không có người xấu, tâm này vô cùng quan trọng, tâm này chính là tâm đồng thể đại bi. Người kia tạo tội ngũ nghịch thập ác, là nhất thời mê hoặc, không phải là chân tâm, là vọng tâm của người đó, do tập khí bất thiện tạo thành. Chân tâm của họ vốn thiện, họ có tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề là chân tâm của họ, nhưng chưa hiển lộ, bị tập khí phiền não che mắt; chỉ cần trừ hết chướng ngại thì chân tâm vốn thiện của họ sẽ hiện tiền, họ là tâm Phật, họ là tánh Phật, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, không thể không biết điều này. Nếu bạn thật sự hiểu rõ thì bạn sẽ không có oán thân trái chủ, oán thân

trái chủ hoàn toàn biến thành Phật Bồ-tát, tuy họ vẫn chưa thể biến ra được, nhưng trong tâm mình đã thay đổi rồi. Bạn nói xem tâm của chúng ta dễ chịu biết bao, tâm của chúng ta tốt đẹp biết bao. Trong kinh thường nói với chúng ta “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, hoàn cảnh mà chúng ta thọ dụng sẽ tốt đẹp biết dường nào, có liên quan đến người khác hay không? Không liên quan. Nếu có liên quan thì hoàn cảnh của chư Phật Như Lai sẽ không tốt rồi. Vì sao vậy? Chư Phật Như Lai vĩnh viễn ở cõi Thật báo, dù sống cùng chúng ta, song các ngài vẫn ở cõi Thật báo, chắc chắn không bị mười pháp giới và lục đạo quấy nhiễu, vậy mới gọi là được đại tự tại, vậy mới gọi là chứng đại thần thông. Cho nên các ngài đầy đủ vô lượng phương tiện thần thông để giáo hóa chúng sanh.

Câu cuối cùng của bốn đức là “chịu khổ thay chúng sanh”, đặc biệt là thời đại hiện nay, chúng sanh mê quá nặng, thời gian mê quá dài, chúng ta hòa quang đồng trần mà sống cùng với họ. Năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật tại thế, từ 19 tuổi xuất gia đến 80 tuổi viên tịch, thời gian 60 năm, ngài trụ thế theo cách thức nào vậy? Tăng khổ hạnh, thị hiện hình ảnh một vị tăng khổ hạnh, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, ba y một bát, 12 năm cầu học, 49 năm dạy học, đây là chịu khổ thay chúng sanh, ngài làm ra hình dáng này cho mọi người xem, thật sự buông xuống. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều buông xuống hết, không may dính mắc, ngài thật sự làm được. Cho nên ngài dạy chúng ta, bản thân chúng ta xét thấy thể lực mình không được, phương thức đời sống đó của ngài thì chúng ta không làm được, chúng ta phải thương sanh tâm hổ thẹn, nhu cầu đời sống không được quá đáng, quá đáng thì làm sao xứng đáng với Phật-đà! Chúng ta có nghĩ đến việc chịu khổ thay chúng sanh hay không? Sự biểu diễn một đời của Thích-ca Mâu-ni Phật, lúc sắp lâm chung ngài vẫn thuyết pháp cho đệ tử, vẫn nhắc nhở người đời sau. Biết ơn thì mới thật sự biết báo ơn, không biết ơn thì không biết báo ơn. Báo ơn bằng cách nào? Y giáo phụng hành. Quả giác là đoạn hết vô thỉ vô minh, chúng được quả báo viên mãn rốt ráo, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là địa vị Diệu giác. Thành tựu địa vị này thì được đại viên mãn, sau khi viên mãn thì hoàn toàn đi giúp chúng sanh quay đầu, giúp chúng sanh chúng được đại viên mãn giống như mình, đây gọi là chỗ rốt ráo.

“Cho nên, tiếp sau phần thể tánh và tông thú là bàn về đại lực, đại dụng phương tiện thù thắng nhiệm mầu của kinh này”, đây chính là nguồn gốc của chương này, trước tiên nói về hàm nghĩa của danh từ “phương tiện lực dụng”. Tiếp

theo lại xem lực dụng của kinh này, “*như kinh Quán Phật Tam-muội nói: Phật bảo phụ vương: chư Phật xuất thế có ba điều lợi ích. Một là miệng nói mười hai bộ kinh, pháp thí lợi ích, trừ được vô minh ám cấu của chúng sanh, khai mắt trí tuệ, sanh đến trước chư Phật, sớm đắc vô thượng Bồ-đề*”. Phật đến thế gian, xuất hiện ở thế gian, mang đến ba điều lợi ích thù thắng cho người thế gian. Lợi ích thứ nhất là gì? Là dạy học, ngôn giáo, thân hành ngôn giáo. Thân phải làm mẫu mực, làm ra tấm gương cho chúng sanh thấy; lại dùng ngôn từ giáo hóa chúng sanh, nói 12 bộ kinh. Đức Phật giảng kinh, sử dụng 12 phương pháp khác nhau, trong văn học hiện nay gọi là thể loại, đức Phật giảng kinh có 12 thể loại, đây chính là tất cả kinh mà ngài nói trong 49 năm. “Pháp thí lợi ích”, đây là bố thí pháp, lợi ích này có thể trừ được vô minh ám cấu của chúng sanh, ám cấu là phiền não, kiến tư phiền não là cấu, trần sa phiền não là ám, cộng với vô minh, trong câu này đã bao gồm ba loại phiền não lớn. Chúng sanh sở dĩ làm chúng sanh là vì bị ba loại phiền não này quấn chặt, không cách nào thoát ra được. Trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta về vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chấp trước là cấu, phân biệt là ám, vọng tưởng là vô minh, ba thứ này đã hại chúng ta vô lượng kiếp đến nay sanh tử luân hồi trong lục đạo, khổ không nói nổi! Quý vị nhất định phải biết, ở trong lục đạo thì chắc chắn thời gian ở ba đường ác dài, thời gian ở ba đường thiện ngắn, phải biết điều này. Nói theo thọ mạng thì thời gian ở cõi người rất ngắn, đời người sống được 100 tuổi không nhiều; cho dù sống được 100 tuổi nhưng so với cõi trời, so với trời Đao-lợi, một ngày ở trời Đao-lợi bằng 100 năm ở nhân gian, ở cõi người sống được 100 tuổi thì chỉ bằng một ngày ở trời Đao-lợi. Nếu so với trời Tứ Thiên Vương, một ngày ở Tứ Thiên Vương là 50 năm ở nhân gian, thọ mạng chẳng qua chỉ là hai ngày, là hai ngày ở trời Tứ Thiên Vương. Đó là so với cõi trên, còn so với cõi dưới, so với cõi quỷ, thọ mạng của quỷ dài, một ngày trong cõi quỷ là một tháng ở nhân gian, cho nên người đời cúng bái quỷ thần, mừng một và mười lăm lễ bái cúng dường, đứng vào bữa sáng và bữa tối, 15 ngày họ cúng dường một lần, một tháng ở cõi người chúng ta bằng một ngày ở đó. Tuổi thọ của họ đại khái sống 1.000 tuổi là chuyện rất bình thường, vậy bạn liền hiểu ở trong cõi quỷ không dễ gì ra khỏi. Nếu đọa địa ngục thì càng phiền phức, sự khác biệt về thời gian ở địa ngục rất lớn, địa ngục thông thường, không phải là rất nghiêm trọng, trước đây thầy Lý khi giảng kinh nói với chúng tôi, đại khái 2.700 năm ở nhân gian bằng một ngày ở địa ngục, đó vẫn chưa phải là dài nhất, bạn nghĩ xem khó biết bao. Thời gian, thật ra mà nói, thời gian và không gian đều không có thật, là khái niệm trừu tượng, đều từ trong

tâm ý thức của bạn biến hiện ra, nên cảm nhận không như nhau. Trong lúc chúng ta bị khổ nạn thì một ngày như một năm, khi vui sướng thì cảm giác thời gian trôi rất nhanh, mới đó mà đã trôi qua rồi. Quan niệm về thời gian của tất cả mọi chúng sanh trong mười pháp giới đều là tính chất này, những ngày đau khổ rất khó vượt qua.

Phật Bồ-tát ở thế gian này giáo hóa chúng sanh, giảng kinh thuyết pháp, có thể giúp chúng sanh đoạn phiền não, sanh trí tuệ. Nếu không đoạn phiền não thì trí tuệ sẽ không sanh khởi, bạn học nhiều thứ đến đâu, đó chỉ là tri thức, không phải trí tuệ. Tri thức không thể giải quyết được vấn đề sanh tử, không thể nâng cao linh tánh; trí tuệ thì có thể, trí tuệ phải được sanh ra từ tâm thanh tịnh, từ tâm bình đẳng. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không bình đẳng thì chỉ sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Nghe kinh học giáo cũng không ngoại lệ, bạn có thật sự nghe hiểu không, thật sự được lợi ích không, những đại đức cao minh vừa nhìn liền biết, nhìn từ đâu? Như tiêu chuẩn mà đại sư Ấn Quang nói, “một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, nhìn từ tâm thanh tịnh của bạn. Nhìn từ đâu? Nhìn từ mức độ tự tư tự lợi của bạn, từ mức độ đối với danh văn lợi dưỡng của bạn. Nếu bạn xem nhạt tự tư tự lợi, coi nhẹ danh văn lợi dưỡng thì chắc chắn bạn nghe kinh sẽ thật sự nghe được tinh túy trong ấy, bạn được thọ dụng. Nếu tâm danh lợi của bạn rất nặng, dẫu Phật giảng kinh thuyết pháp ở đây, bạn cũng nghe không vào, vì sao vậy? Vì bị chướng ngại đó làm chướng ngại. Không phải Phật không bình đẳng, mà nghiệp chướng của mỗi người dày mỏng khác nhau, người nghiệp chướng nhẹ rất dễ nhập môn, họ nghe hiểu, thật sự được thọ dụng, người nghiệp chướng sâu thì không được. Nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta thì làm thế nào? Chỉ có một cách duy nhất là huân tu lâu dài, ngày nào cũng nghe, nghe 20 năm, 30 năm, ồ đã hiểu, nhập môn rồi. Nghe đến 40 năm, 50 năm thì đã dần dần khế nhập, sanh pháp hỷ, được thọ dụng. Thái độ học tập của học sinh ngày nay không được, họ không thể nghe vào được thứ gì, bạn xem họ nghe kinh một lần, “bộ kinh này tôi nghe qua rồi”; giảng lần thứ hai, “tôi không nghe kinh này đâu, tôi đã nghe rồi”. Căn bản là họ nghe không hiểu! Người xưa nói “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, ngày nay nếu chúng ta nghe kinh một ngàn lần thì có lý nào không khai ngộ! Vì sao vậy? Nghe một ngàn lần thì tâm định rồi, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, họ liền khai ngộ, họ thật sự có thể nhập cảnh giới. Nhập cảnh giới cạn hay sâu là tùy vào mức độ tâm thanh tịnh của họ, có một phần thanh tịnh thì thâm nhập một phần, có mười phần thanh tịnh

thì thâm nhập mười phần. Vì sao vậy? Vì tất cả kinh mà Phật nói đều từ tự tánh lưu lộ, nghe hiểu là bạn khế nhập được tự tánh, sự việc là như vậy. Tự tánh của Phật và tự tánh của mình là một tự tánh, không phải là hai tự tánh, những gì Phật làm là chính mình làm, những gì Phật nói cũng là chính mình nói, nhất định phải dùng tâm thanh tịnh của tự tánh thì mới có thể khế nhập. Cho nên đoạn phiền não khai trí tuệ, khai trí tuệ rồi thì còn phải thế nào? Còn phải sanh đến trước Phật, bạn muốn vững vàng, nhanh chóng thành tựu, sanh đến trước Phật là vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn liền nhanh chóng thành tựu, không cần vô lượng kiếp, không cần ba đại a-tăng-kỳ kiếp, mà nhanh chóng thành tựu, sớm đắc Vô thượng Bồ-đề, Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bạn xem, nếu Phật không xuất hiện ở thế gian thì bạn không thể có được lợi ích này.

Lợi ích thứ hai: *“Hai là, chư Phật Như Lai có thân tướng quang minh, vô lượng diệu hảo. Nếu có chúng sanh xưng niệm quán sát, dù là tổng tướng hay biệt tướng, bất luận là thân hiện tại hay quá khứ của Phật, đều có thể diệt trừ tội tứ trọng ngũ nghịch của chúng sanh, vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác”*. Phần trước nói điều thứ nhất là khẩu nghiệp của Phật làm lợi ích chúng sanh, điều thứ hai là thân nghiệp của Phật làm lợi ích chúng sanh. Chư Phật Như Lai có thân tướng quang minh, người hiện nay gọi là gì? Gọi là từ trường, chúng ta gọi là bầu không khí, mỗi người có từ trường của riêng mình, mỗi người có bầu không khí của riêng mình. Bạn xem người có từ trường tốt, chúng ta tiếp xúc với từ trường của người đó liền cảm thấy tường hòa, có thể khiến tâm chúng ta an định, ít vọng niệm, đầu óc sáng suốt, từ trường này nhiếp thọ người khác. Người thật sự có tu hành, có đức hạnh thì khác. Từ trường của đại sư Chương Gia tốt, có thể cảm nhận hết sức rõ ràng, bước qua cửa lớn vào nơi ngài ở thì bầu không khí khác hẳn, vào trong phòng khách của ngài liền cảm thấy hết sức an tường, rất dễ chịu, bạn liền có cảm giác đó, bạn sẽ không muốn rời đi. Tuy ngài không nói một câu nào, nhưng ta cũng muốn ngồi thêm mấy phút nữa, hưởng thụ từ trường của ngài, đây chính là thân tướng quang minh mà Phật pháp nói đến, trong khí công gọi là khí trường, họ có từ trường này khiến bạn cảm nhận được. Thân tướng của chư Phật Bồ-tát thật sự có từ trường làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, từ trường cũng biến đổi, trước đó đã nói qua, là do người, do thời gian, do nơi chốn, do sự việc không như nhau, đều làm cho bạn cảm nhận được diệu hảo, vô lượng diệu hảo, đây là tự nhiên, có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

Nếu có chúng sanh xưng niệm quán sát, xưng là xưng danh, như chúng ta niệm danh hiệu của Phật Bồ-tát, niệm Nam mô A-di-đà Phật, niệm Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát, Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát, đó là xưng; niệm là nhớ niệm, không phát ra tiếng, trong tâm nghĩ đến, trong tâm nghĩ đến Phật, chương Viên Thông nói “nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”, nhớ niệm là trong tâm thật sự có. Quán sát, quán sát là có hình tướng của Phật Bồ-tát, hoặc tổng tướng, hoặc biệt tướng. Tổng tướng là thấy tướng toàn thân của Phật Bồ-tát, biệt tướng là thấy một phần, hoặc là thấy tướng nhục kế, tướng vô kiến đảnh, tướng vô kiến đảnh trên nhục kế; hoặc là thấy tướng bạch hào, giữa chận mày có hai sợi lông trắng quyện vào nhau, giống như một viên ngọc; hoặc là quán sát tướng thủ ấn của Phật Bồ-tát, đó là thấy biệt tướng. “Bất luận là thân hiện tại hay quá khứ của Phật”, điều này đều không cần hỏi, thân hiện tại là thân Phật Bồ-tát trụ thế; thân quá khứ thì chúng ta có thể tạo đắp hình tượng Phật Bồ-tát, hoặc là vẽ, vẽ hình tượng Phật Bồ-tát. Hiện nay tiện nhất là chụp hình, chúng ta nhìn thấy hình tượng Phật Bồ-tát rất trang nghiêm, nhìn thấy rất hoan hỷ, chúng ta chụp hình lại, mang về nhà thờ cúng, đem hình tượng của Phật Bồ-tát ở đạo tràng về nhà cúng dường. “Đều có thể diệt trừ tội tứ trọng ngũ nghịch của chúng sanh”, đạo lý là thế nào? Chẳng phải tất cả pháp từ tâm tướng sanh sao! Chuyển đổi ý niệm bất thiện của bạn lại. Tứ trọng là nói về giới, bốn giới trọng là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, bốn giới trọng, tội tứ trọng này đều là địa ngục. Ngũ nghịch là tội đọa địa ngục A-tỳ, ngũ nghịch là tội giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, Phật thì không giết được, phước báo của ngài quá lớn, nhưng có làm thân Phật ra máu. Đó là Đề-bà-đạt-đa khi còn tại thế muốn hại Thích-ca Mâu-ni Phật, ông ta biết mỗi ngày đức Phật đi khát thực đều phải đi dưới sườn núi này, ông liền ở bên trên lăn một tảng đá rất lớn xuống, khi đức Phật đi qua nơi này, ông ta xô đá xuống, muốn đè chết Phật. Phước báo của Phật lớn, Bồ-tát Vi-đà hộ pháp, khi đó ngài dùng chùy Kim Cang chặn lấy tảng đá, làm tảng đá vỡ nát, mảnh đá vỡ đâm rách chân Phật, làm chảy máu, đó gọi là làm thân Phật ra máu. Điều cuối cùng là phá hòa hợp tăng, đây cũng là tội địa ngục A-tỳ. Cho nên hiện nay phá hoại hình tượng Phật giáo, đó cũng đều là tội phá hòa hợp tăng. Ngày nay chúng ta mang hình tượng xuất gia, sống trong xã hội này, nếu chúng ta làm những việc không như pháp, khiến mọi người trong xã hội phê bình Phật giáo, hủy báng Phật giáo, lăng mạ Phật giáo, vậy chúng ta phạm tội rồi. Cho nên, bốn chúng đệ tử phải thường nghĩ đến việc giữ thể diện cho Thích-ca Mâu-ni Phật, không được để Phật Thích-ca mất mặt. Cổ đức thường nói, chúng ta

nên thếp vàng lên mặt Phật, đây là công đức; y giáo phụng hành, khiến người khác tán thán Phật, cung kính Phật, đó chính là thếp vàng lên mặt Phật. Nếu chúng ta làm không như pháp, vẫn tự tư tự lợi, vẫn tham sân si mạn, vẫn tổn người lợi mình, như vậy thì khác nào bôi phân lên mặt Phật, khiến cho mọi người trong xã hội vừa nhắc đến Phật liền oán giận, khởi tâm hủy báng Phật, như vậy sao được! Cho nên phá hoại hình tượng Phật giáo, tội ngũ nghịch này là đọa địa ngục A-tỳ, quả báo nặng nhất.

Chúng ta thường thấy tượng Phật, 32 tướng của Phật có ý nghĩa gì thì cần phải biết, 32 tướng là quả báo, do 32 loại thiện hạnh chiêu cảm ra quả báo này, điều này có thể tra trong đại từ điển Phật học. Lúc trước tôi giảng kinh Kim Cang, trong kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông đã nói rất tường tận về nghiệp nhân của 32 tướng, nói rõ từng điều một, 80 vẽ đẹp. Lưỡi Phật thè ra có thể trùm hết khuôn mặt, gọi là tướng lưỡi rộng dài, quả báo là gì? Là đời đời kiếp kiếp không nói dối. Đức Phật nói trong kinh, nếu một người có thể ba đời không nói dối thì lưỡi có thể liếm đến chóp mũi, thè lưỡi ra liếm được chóp mũi là ba đời không nói dối. Đức Phật đời đời kiếp kiếp không nói dối, cho nên lưỡi của ngài rất mỏng, sau khi thè ra có thể che hết khuôn mặt. Tướng hảo là do tu mà thành, đức Phật hiện ra 32 tướng tốt, 80 vẽ đẹp là dạy chúng ta phải tu nhân tốt. Nhân tốt thì có quả báo tốt, người tâm tốt thì tướng sẽ tốt, hành vi tốt thì thân thể khỏe mạnh. Thân tâm là biểu thị cho sự tu hành của chúng ta, bạn có thật sự tu hành không, tu như thế nào, nhìn hình tướng của bạn, nhìn thân thể của bạn là biết được, không cần hỏi gì hết, hết sức rõ ràng. Công phu của bạn được thể hiện trên khuôn mặt bạn, ở nơi hành vi của bạn, sao bạn có thể lừa người khác được. Cho nên thường xưng niệm, quán sát tượng Phật, đây là thế nào? Đây chính là pháp quán thứ 16 nói trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Bạn thật sự có thể tu, có thể tu chính là ngưỡng mộ Phật-đà, cung kính Phật-đà, yêu mến Phật-đà, học tập Phật-đà, bản thân mình phải giống như ngài, vậy thì tội tứ trọng và tội ngũ nghịch của bạn đều được hóa giải, vĩnh viễn ra khỏi ba đường ác, vĩnh viễn sẽ không đọa ba đường ác nữa. *“Tùy lòng ưa thích, chắc chắn sanh về Tịnh độ, cho đến thành Phật”*. Đây là nói về lợi ích, có thể tùy theo ý của mình, tôi muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn chắc chắn sẽ được mãn nguyện. Chắc chắn sanh về Tịnh độ, cho đến khi thành Phật, đó là lợi ích từ thân nghiệp của đức Phật.

Lại xem tiếp loại thứ ba, điều thứ ba là lợi ích của ý nghiệp, “*ba là khuyên phụ vương hành niệm Phật tam-muội*”, đây là khuyên tất cả chúng sanh tu pháp môn niệm Phật, ngài dùng phương pháp gì để khuyên? Bạn xem, ngài khuyên cha của ngài, quan hệ cha con rất thân thiết, tình cha con thân thiết, ngài khuyên phụ thân ngài tu pháp môn này, chắc chắn đây là pháp môn cao nhất, pháp môn thù thắng nhất, cúng dường cha mẹ! Dùng pháp môn nào cúng dường cha mẹ? Pháp môn niệm Phật, ngài không khuyên tu pháp môn nào khác, mà tu niệm Phật tam-muội, làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Cho nên, Phật xuất hiện trên thế gian có ba loại lợi ích từ thân khẩu ý. Dưới đây có giải thích, “*phụ vương bạch Phật: Vì sao không dạy đệ tử thực hành quả đức Phật địa, thật tướng chân như, nghĩa không đê nhất?*” Đây là sự thành tựu chân thật trên quả địa Như Lai, vì sao ngài không dạy đệ tử tu học? “*Phật bảo phụ vương: Quả đức của chư Phật có vô lượng cảnh giới thâm diệu, thần thông giải thoát, không phải là cảnh giới mà phàm phu có thể thực hành. Vì vậy, khuyên phụ vương tu niệm Phật tam-muội*”. Chúng ta không thể không biết điều này. Thật tướng chân như, nghĩa không đê nhất đều tốt, ai chúng được cảnh giới này? Pháp thân Bồ-tát chứng được. Vì sao vậy? Vì các ngài đã buông xuống toàn bộ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngay cả tập khí phân biệt chấp trước cũng không có, chỉ có tập khí vô thi vô minh là chưa đoạn hết, các ngài tu hành chính là thật tướng chân như, nghĩa không đê nhất. Ở đâu vậy? Ở cõi Thật báo trang nghiêm, không phải trong mười pháp giới, càng không phải trong lục đạo. Cho nên, đức Phật đã nói với phụ vương rất hay, quả đức của chư Phật có vô lượng cảnh giới thâm diệu, thần thông giải thoát, đều hiển hiện ở cõi Thật báo, hiển hiện ở chỗ nào vậy? Hiển hiện ở chỗ chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát có ứng, đó đều là Pháp thân Bồ-tát ứng hóa trong tận hư không khắp pháp giới, mười pháp giới trong cõi nước của chư Phật. Vì chúng sanh trong mười pháp giới mà làm ra ba loại lợi ích như trên nói, giúp chúng sanh diệt tội, giúp chúng sanh được phước, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh trở về tự tánh. Đó không phải là cảnh giới mà phàm phu có thể thực hành, mười pháp giới, tứ thánh pháp giới cũng là phàm phu, đó là ngoại phàm, các ngài còn chưa làm được, huống là hạng nội phàm trong lục đạo.

Cho nên, đức Phật khuyên phụ vương tu niệm Phật tam-muội, tại vì sao? Vì niệm Phật tam-muội ôn hòa, tiện lợi, nhanh chóng, dễ dàng tu học, thành tựu không gì sánh bằng. Chưa đoạn phiền não tập khí, chỉ cần khi lâm chung bạn thật sự điều phục được nó, phiền não tạm thời không khởi tác dụng, thì có thể vãng sanh.

Một niệm hàng phục, mười niệm hàng phục, họ liền sanh về thế giới Cực Lạc. Sanh về thế giới Cực Lạc, tập khí phiền não này vĩnh viễn không tái phát, điều này khó được biết bao. Hơn nữa, vãng sanh hạ hạ phẩm trong cõi Phàm thánh đồng cư ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ có thể hưởng thụ sự đãi ngộ dành cho bậc A-duy-việt-trí, thật sự không thể nghĩ bàn! Ngài đã đem pháp môn thù thắng không gì bằng này cúng dường cha mẹ, khuyên cha mẹ tu học, cũng khuyên tất cả chúng sanh có duyên. Thế nào gọi là có duyên? Họ chịu tin, họ chịu phát nguyện, thật làm, đây gọi là người có duyên, người có duyên thì chắc chắn một đời được độ. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.